

Bản án số: **44** /2020/HS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Đức Hải

Bà Đặng Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Đàm Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30 tháng 12 năm 1982, tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đàm Văn L và bà Lê Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án:

Bản án Hình sự sơ thẩm số 57/ST-HS ngày 11/5/2004 của TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đàm Văn C 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 40/2005/HSST ngày 19/10/2005 của TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đàm Văn C 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 202/2007/HSST ngày 22/10/2007 của TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đàm Văn C 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 18/2009/HSST ngày 23/4/2009 của TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đàm Văn C 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 165/2009/HSST ngày 29/6/2009 của TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đàm Văn C 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với Bản án số 18 ngày 23/4/2009 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 66 tháng tù.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 250/2016/HS-ST ngày 21/11/2016 của TAND thành phố Việt Trì xử phạt Đàm Văn C 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 20/7/2019.

(Bị cáo đã chấp hành xong Quyết định của các bản án trên).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/4/2005 bị Công an thành phố Việt Trì xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 17/5/2020, Công an huyện Lâm Thao làm nhiệm vụ tại khu 5, xã T, huyện L thì phát hiện nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn đang dừng xe đứng ở đoạn đường thuộc khu 5, xã T. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính thì người thanh niên này khai tên là Đàm Văn C, sinh năm 1982 ở thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc và tự giác lấy trong lõi xóp mũ bảo hiểm 01 gói giấy giao cho tổ công tác. Gói giấy có đặc điểm mặt ngoài và mặt trong đều có chữ bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. C khai đó là ma túy Heroine mang về cho Hán Đức M, sinh năm 1987 ở khu 6, xã T, huyện L do M nhờ C mua về để cả hai cùng sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Đàm Văn C và thu giữ, niêm phong gói giấy do Đàm Văn C giao nộp theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô không có biển số, lốc máy nhãn hiệu SYM, vỏ nhựa vỡ nát có dán nhãn Star110 màu xanh đen đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng cài sim số 038.965.1471 và 01 mũ bảo hiểm màu xanh đã cũ.

Tại Kết luận giám định số 524/KLGD ngày 21/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,221 gam, loại: Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Ngày 17/5/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh giám định số khung, số máy của xe mô tô tạm giữ của Đàm Văn C. Tại Kết luận giám định số 525/KLGĐ ngày 19/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận:

“Chiếc xe mô tô nói trên bị tẩy xóa số máy, số khung. Số máy trước và sau giám định: không đọc được số nguyên thủy; số khung trước và sau giám định: không đọc được số nguyên thủy”.

Quá trình điều tra, Đàm Văn C khai nhận: khoảng 17 giờ ngày 16/5/2020 Hán Đức M gọi điện thoại nhờ C đưa đi mua ma túy ở tỉnh Thái Nguyên để về cùng nhau sử dụng do C và M cùng là người nghiện ma túy. Sau đó C đi xe máy đến xã T để đón M thì biết M bị ốm đang điều trị ở Trạm y tế xã T nên không đi mua ma túy cùng C được. M đưa cho C 600.000 đồng nhờ C đi mua ma túy về cùng sử dụng. C cầm tiền và bảo M cho C 200.000 đồng để C đổ xăng, ăn uống. M đồng ý và đưa tiền cho C đi Thái Nguyên. C cầm tiền rồi một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực thị xã P, tỉnh Thái Nguyên mua 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ cụ thể và trên đường đi C đã chi tiêu hết số tiền 200.000 đồng. Mua được ma túy, C đút gói ma túy vào lõi xóp của mũ bảo hiểm đang đội trên đầu để đem về đưa cho M, đi đến khu 5, xã T, huyện L thì bị kiểm tra, phát hiện và thu giữ gói ma túy như đã nêu ở trên.

Đối với chiếc xe máy bị thu giữ khi bắt quả tang, Đàm Văn C khai nhận đó là xe C mua của một người không quen biết, khi mua không có biển số. Đối với chiếc điện thoại kèm sim và chiếc mũ bảo hiểm là của C sử dụng cá nhân hàng ngày. Đối với số tiền 124.000 đồng là tiền của C do lao động mà có.

Căn cứ lời khai của Đàm Văn C, Cơ quan điều tra đã triệu tập Hán Đức M, sinh năm 1987 ở khu 6, xã T, huyện L lên lấy lời khai và đối chất. Hán Đức M khai nhận: M và C có mối quan hệ xã hội với nhau do cả hai cùng sử dụng chất ma túy Heroin. Khoảng 17 giờ ngày 16/5/2020 C gọi điện thoại cho M và có nói ma được ma túy ở Thái Nguyên, M có nói đang bị ốm sốt điều trị tại Trạm y tế xã T nên nếu C mua được thì bán cho M 600.000 đồng. Buổi chiều ngày 16/5/2020 C có đến Trạm y tế xã T hỏi thăm M và tại đây M có nói với C là chưa chuẩn bị được tiền, sau đó C đi đâu làm gì M không biết, việc C mua ma túy và tàng trữ ma túy cụ thể như thế nào M không nắm được, không có việc M đưa cho C 600.000 đồng và hứa cho C 200.000 đồng để xăng xe ăn uống trên đường. Quá trình đối chất với Đàm Văn C, Hán Đức M cũng không thừa nhận lời khai của C là đúng.

Cáo trạng số 44/CT -VKSLT ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đàm Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đàm Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn C từ 06 đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2020.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước một phần tài sản của bị cáo là 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô không có biển số, lốc máy nhãn hiệu SYM, vỏ nhựa vỡ nát có dán nhãn Star110 màu xanh đen đã cũ và số tiền 124.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong số 524/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Mặt trước ghi “*trả lại: 0,095 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ: Đàm Văn C, sinh năm 1982, HKTT: thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tại các mép dán có 05 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của Nguyễn Tuấn, Vũ Minh Long, Phạm Văn Cường và Đàm Văn C.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0389.651.471 và 01 mũ bảo hiểm xanh đã cũ của bị cáo Đàm Văn C.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Văn C trình bày về lý do tại các lần xét xử trước đó bị cáo khai ngày tháng năm sinh là ngày 09/9/1984 là do bản thân bị cáo có sự nhầm lẫn: bị cáo từ nhỏ đến khi đi học thì đều lấy ngày sinh như vậy vì khi còn nhỏ bị cáo quá bé nên mẹ bị cáo cho đi học muộn cùng các bạn sinh năm 1984. Mẹ bị cáo bị bệnh và đến giờ không nhớ được chính xác bị cáo sinh ngày tháng năm nào. Năm 2019 khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương, bị cáo làm đơn xin cấp chứng minh nhân dân thì các cơ quan Nhà nước căn cứ vào các tài liệu, hồ sơ, sổ hộ khẩu đã xác định ngày tháng năm sinh của bị cáo là ngày 30/12/1982. Đây là lần đầu bị cáo xin cấp chứng minh nhân dân, trước đó bị cáo học hết lớp 7 là bỏ học, bị cáo nhiều lần đi tù, hiện không còn lưu giữ được giấy khai sinh hay giấy tờ tùy thân gì. Về địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú của bị cáo do thiếu hiểu biết nên bị cáo khai ở T, thành phố V, Phú Thọ do bị cáo ở cùng mẹ ở đó. Tại phiên tòa, bị

cáo khẳng định mặc dù lần xét xử này bị cáo có sự thay đổi về ngày tháng năm sinh so với các bản án đã xét xử trước đó nhưng con người thì không thay đổi, chính bị cáo là người đã thực hiện các hành vi phạm tội và bị xét xử như trên là đúng. Bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình do hoàn cảnh bố mẹ bị cáo ly hôn từ bé, bản thân bị cáo bị HIV từ lâu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, nhận thấy lịch bị can chưa thống nhất (cụ thể là ngày tháng năm sinh của bị cáo tại các Bản án đã xét xử đối với bị cáo trước đó và trích lục tiền án, tiền sự với Bản kết luận điều tra và Cáo trạng không trùng khớp với nhau) vì vậy ngày 14/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao có Công văn số 672/2020/CV-TA yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao bổ sung tài liệu, chứng cứ. Ngày 16/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao có Quyết định trưng cầu giám định số 01/QĐ-VKSLT trưng cầu giám định mẫu vân tay tại các danh chỉ bản được lập đối với bị cáo Đàm Văn C. Tại Kết luận giám định số 967/ĐV-KLGĐ/PC09 ngày 19/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Dấu vân tay in ở các ô trên danh bản, chỉ bản là của cùng một người in ra”.

Do đó, có thể khẳng định việc điều tra, truy tố là đúng người, đúng tội; các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa công khai hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản vi phạm hành chính; kết luận giám định; vật chứng vụ án ... Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 17 tháng 5 năm 2020, tại khu 5, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ bị cáo Đàm Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,221 gam Heroine, với mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 250/2016/HSST ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xác định bị cáo Đàm Văn C phạm tội với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” nên lần này hành vi tàng trữ 0,221 gam Heroine của

bị cáo Đàm Văn C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, điều luật quy định.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)...

...

o) Tái phạm nguy hiểm.”

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì bị cáo là con nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy phải đưa ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng 06 lần bị xét xử và đã từng bị xử phạt hành chính. Tuy nhiên, các bản án là tiền án đối với bị cáo đã được sử dụng là tình tiết định khung hình phạt để truy tố và xét xử bị cáo với tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” nên lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có tài sản riêng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô không có biển số, lốc máy nhãn hiệu SYM, vỏ nhựa vỡ nát có dán nhãn Star110 màu xanh đen đã cũ và số tiền 124.000 đồng nên cần áp dụng hình phạt bổ sung tịch thu một phần tài sản đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 bì niêm phong số 524/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Mặt trước ghi “*trả lại: 0,095 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ: Đàm Văn C, sinh năm 1982, HKTT: thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi tàng trữ*

trái phép chất ma túy”. Tại các mép dán có 05 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của Nguyễn Tuấn, Vũ Minh Long, Phạm Văn Cường và Đàm Văn C là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 sim điện thoại số 0389.651.471 và 01 mũ bảo hiểm màu xanh đã cũ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với Hán Đức M, sinh năm 1987 ở khu 6, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ do ngoài lời khai của bị cáo C ra, không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh Minh đưa tiền nhờ C đi mua ma túy nên không đủ căn cứ xử lý đối với Hán Đức M là phù hợp.

Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết ở thị xã P, tỉnh Thái Nguyên, do bị cáo không có thông tin, địa chỉ cụ thể nên không có đủ cơ sở điều tra, làm rõ.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Đàm Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt bị cáo Đàm Văn C 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2020.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tịch thu một phần tài sản của bị cáo gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng có số IMEI1: 354083094761101, IMEI2: 354083094761119; 01 xe mô tô không có biển số, lồng máy nhãn hiệu SYM, vỏ nhựa vỡ nát có dán nhãn Star110 màu xanh đen và số tiền 124.000 đồng trong đó có 01 (Một) tờ mệnh giá 50.000 VNĐ (Năm mươi nghìn đồng); 03 (Ba) tờ mệnh giá 20.000 VNĐ (Hai mươi nghìn đồng); 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng) và 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 2.000 VNĐ (Hai nghìn đồng).

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong số 524/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Mặt trước ghi “*trả lại: 0,095 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ: Đàm Văn C, sinh năm 1982, HKTT: thôn Hệ, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tại các mép dán có 05 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của Nguyễn Tuấn, Vũ Minh Long, Phạm Văn Cường và Đàm Văn C.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0389.651.471 và 01 mũ bảo hiểm xanh đã cũ của bị cáo Đàm Văn C.

(Tình trạng vật chứng trên thể hiện như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao).

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Đàm Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[6] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Phương Thúy